

## SỔ TÍNH ĂN

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

### I. Tiêu chuẩn được chi

ST T	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo/xuất (kg)	Tổng số (kg)	Tiền/xuất (đ)	Tổng số (đ)	
1	Cơm mẫu giáo	196	0,076	14,9	18,252	3.577.300	
2	Cơm nhà trẻ	80	0,079	6,3	18,189	1.455.100	
	<b>Cộng</b>	<b>276</b>		<b>21,2</b>		<b>5.032.400</b>	

### II. Thức ăn trong ngày

ST T	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Mẫu giáo				Nhà trẻ				Tổng cộng					
				Bữa chính		Bữa phụ		Bữa chính		Bữa phụ		SL	TT				
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT						
1	Bầu	Kg	22.000	8,9	195.800	-	-	1,5	33.000	-	-	10,4	228.800				
2	Bí đao (bí xanh)	Kg	26.000	-	-	-	-	1,4	36.400	-	-	1	36.400				
3	Đậu xanh bỏ vỏ	Kg	50.000	-	1	50.000	-	-	-	-	-	1,0	50.000				
4	Gạo nếp	Kg	32.000	-	0,5	16.000	-	-	-	-	-	0,5	16.000				
5	Hành khô	Kg	50.000	0,05	2.500	-	-	0,05	2.500	-	-	0,1	5.000				
6	Hành lá	Kg	42.000	0,2	8.400	0,2	8.400	0,05	2.100	-	-	0,5	18.900				
7	Mỡ lợn sống	Kg	80.000	0,2	16.000	-	-	0,1	8.000	-	-	0,3	24.000				
8	Nấm hương khô	Kg	300.000	-	-	-	-	0,05	15.000	-	-	0,1	15.000				
9	Rau ngót	Kg	40.000	-	0,6	24.000	-	-	-	-	-	0,6	24.000				
10	Thanh long	Kg	32.000	10	320.000	-	-	3	96.000	-	-	13,0	416.000				
11	Thịt gà ta lai (bỏ chân, cổ)	Kg	130.000	-	-	-	-	2,8	364.000	-	-	2,8	364.000				
12	Thịt lợn sản mông	Kg	139.000	4,7	653.300	-	-	2,5	347.500	-	-	7,2	1.000.800				
13	Tim, cật lợn	Kg	200.000	-	2,4	480.000	-	-	-	-	-	2,4	480.000				
14	Tôm biển	Kg	320.000	3	960.000	-	-	0,7	224.000	-	-	3,7	1.184.000				
15	Nước mắm nam ngư đậm nhạt	Lít	30.000	0,2	6.000	0,17	5.100	0,14	4.200	-	-	0,51	15.300				
16	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	64.000	0,2	12.800	0,4	25.600	0,7	44.800	-	-	1,3	83.200				
17	Bột canh hải châu	Kg	25.000	0,34	8.500	0,3	7.500	0,12	3.000	-	-	0,76	19.000				
18	Muối hạt	Kg	12.000	0,1	1.200	-	-	0,1	1.200	-	-	0,20	2.400				
19	gạo tẻ bắc thơm	Kg	21.000	12	252.000	2,9	60.900	6,3	132.300	-	-	21,2	445.200				

20	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260.000	-	3,1	806.000	-	1,1	286.000	4,2	1.092.000
				2.436.500		1.483.500	1.314.000		286.000	-	5.520.000

### III. Phần quyết toán trong ngày

- Hôm trước chuyển sang: 0đ
- Tiêu chuẩn trong ngày: 5.520.000 đ
- Được chi trong ngày: 5.520.000 đ
- Đã chi trong ngày: 5.520.000 đ
- Số tiền chi vượt: 0đ

Kế toán

*Bach Thi Thám*

Bạch Thị Thắm



Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Yến Nhi